

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17/5/2018.

“V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Sơn Thị Vành Đa.

2. Ông Lý Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Kim L, sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: Số 1, đường Dương Kỳ H, khóm , phường , thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Anh Sơn Minh H, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Phú T, xã Phú M, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lâm Thị Kim L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Kim L và anh Sơn Minh H quen biết và yêu thương nhau, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2012. Đến năm

2016 anh chị đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú M, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/9/2016. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 5 năm 2017 chị L đi làm phụ bếp cho Trường Quân sự Quân khu 9 Sân bay Sóc Trăng được 02 tháng thì anh H buộc chị L phải nghỉ việc, nếu chị L không nghe thì đòi đốt xe và đuổi chị L ra khỏi nhà, anh H thường xuyên kiểm chuyện gây gổ. Đến tháng 7 năm 2017 chị L đã về nhà cha mẹ ruột sống. Chị L thấy rằng vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị L và anh H có 02 con chung tên Sơn Minh H, sinh ngày 01/02/2013 hiện đang sống chung với chị L; Sơn Thị L, sinh ngày 15/7/2014 hiện đang sống chung với anh H.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Chị Lâm Thị Kim L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Kim L yêu cầu ly hôn với anh Sơn Minh H.

- Về con chung: Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Sơn Minh H đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; Chị L đồng ý cho anh Hùng tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Sơn Thị L đến tuổi trưởng thành, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Sơn Minh H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản không tiến hành hòa giải được và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn anh Sơn Minh H chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Thị Kim L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn anh Sơn Minh H đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Sơn Minh H.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Kim L và anh Sơn Minh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú M, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 29/9/2016. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét lý do xin ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn chị L và anh H chung sống với nhau có 02 người con chung. Tuy nhiên, chị L và anh H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ tháng 5 năm 2017, nguyên nhân mâu thuẫn do chị L đi làm thêm nhưng anh H không cho, từ đó bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, từ tháng 7 năm 2017 cho đến thời điểm hiện tại anh chị không còn sống chung, mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc cho nhau, làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị L và anh H cũng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị L và anh H có 02 người con chung tên Sơn Minh H, sinh ngày 01/02/2013 hiện đang sống chung với chị L; Sơn Thị L, sinh ngày 15/7/2014 hiện đang sống chung với anh H. Chị L yêu cầu tiếp tục nuôi con chung tên Sơn Minh H, sinh ngày 01/02/2013 đến tuổi trưởng thành; Chị L đồng ý giao con chung tên Sơn Thị L cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, từ khi anh chị không còn sống chung với nhau cháu H do chị L nuôi dưỡng, cháu L do anh H nuôi dưỡng cuộc sống đã ổn định về mặt vật chất cũng như tinh thần. Ngày 12/3/2018 Tòa án có tham khảo ý kiến của Phòng Văn hóa và thông tin huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng là cháu H từ khi sinh ra do chị L nuôi dưỡng và chăm sóc, còn cháu L từ khi hai vợ chồng không còn sống chung thì do anh H nuôi dưỡng và chăm sóc. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu H và cháu L. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao con chung tên Sơn Minh H cho chị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao con chung tên Sơn Thị L cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[4] Về nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Chị L là người không trực tiếp nuôi cháu L, còn anh H là người không trực tiếp nuôi cháu H, nên chị L và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Sơn Minh H và Sơn Thị L, mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L có khả năng nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Còn anh H không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị L là người có đơn xin ly hôn, chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81 và khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Lâm Thị Kim L và anh Sơn Minh H.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên Sơn Minh H, sinh ngày 01/02/2013 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Giao con chung tên Sơn Thị L, sinh ngày 15/7/2014 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lâm Thị Kim L và anh Sơn Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Sơn Minh H và Sơn Thị L, mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Lý Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007372 ngày 23/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy chị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Sơn Minh H thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành

án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đào Thị Kiều Oanh